

Bản án số: 547/2023/DS-PT

Ngày: 09/5/2023

V/v tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hương

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Bà Lê Thị Ngọc Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tào Minh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2023/TLPT-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023, về việc: “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 2383/2022/DS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1683/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N (có mặt)

Địa chỉ: 12 đường BV, Phường 4, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông LH (vắng mặt)

Địa chỉ: 904 đường AC, Phường 4, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức S (có mặt)

Địa chỉ: 47/5B đường V, Phường 17, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Đức S – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2022, các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị N có người đại diện theo ủy quyền là ông LH trình bày như sau:

Do có quan hệ quen biết nên bà N có cho ông Nguyễn Đức S vay nhiều lần tiền để lấy vốn làm ăn, ổn định cuộc sống. Đến gần cuối năm 1997, tổng cộng số tiền bà N cho ông S vay là 32.600 USD, lãi suất là 5%/tháng. Do đây là số tiền lớn nên bà N đề nghị ông S viết cho bà giấy cam kết xác nhận số tiền vay nói trên, ông S đồng ý viết giấy cam kết sẽ trả nợ gốc và lãi cho bà N từng đợt trước tết nguyên đán năm 1998 (đính kèm giấy cam kết ngày 11/10/1997). Tuy nhiên sau đó bà N làm thất lạc giấy cam kết mà ông S đã xác nhận nợ cho bà.

Khi đến gần thời gian trả tiền, ông S không trả nợ cho bà theo giấy cam kết nên bà nhiều lần đến nhà ông S để đòi nợ nhưng ông S không trả. Bà N cho rằng ông S biết việc bà thất lạc giấy cam kết ngày 11/10/1997 nên cố tình chối bỏ việc vay tiền nhằm chiếm đoạt số tiền 32.600 USD của bà.

Thời gian gần đây, bà N đã tìm ra giấy cam kết bản chính ngày 11/10/1997, bà N có gặp ông S để đòi số tiền trên nhưng ông S cố tình không trả nợ cho bà. Nay bà N yêu cầu ông S phải trả bà số tiền nợ gốc 32.600 USD, quy ra tiền Việt Nam tại thời điểm khởi kiện $1\text{USD} \times 23.235 \text{ đồng} \times 32.600 \text{ USD} = 757.461.000$ đồng (mặc dù tại thời điểm xét xử sơ thẩm giá $1 \text{ USD} = 24.365$ đồng Việt Nam nhưng nguyên đơn vẫn yêu cầu tính $1 \text{ USD} = 23.235$ đồng Việt Nam), không yêu cầu tính lãi. Số tiền này bà N yêu cầu ông S trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà N không yêu cầu vợ ông S có trách nhiệm liên đới trả số nợ nêu trên.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông - Nguyễn Đức S trình bày: ông S thừa nhận có ký giấy cam kết ngày 11/10/1997 và xác nhận số nợ trên, nhưng ông S cho rằng số nợ này ông đã trả cho bà N từ lâu. Vì vậy, ông S không đồng ý trả.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 2383/2022/DS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị N về việc đòi bị đơn – ông Nguyễn Đức S phải trả lại số tiền nợ gốc 757.461.000 đồng. Buộc ông Nguyễn Đức S phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 757.461.000 đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn – ông Nguyễn Đức S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người kháng cáo – ông Nguyễn Đức S trình bày: Ông đã trả cho bà N hai lần tiền mặt là 24.000.000 đồng và 40.000.000 đồng, một chiếc bình cổ, một bộ bàn ghế gỗ và đã trả đủ nhưng không có chứng cứ chứng minh; Hội đồng xét xử sơ thẩm

buộc ông trả tiếp làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện thủ tục, trình tự theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 2383/2022/DS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ gốc 757.461.000 đồng theo giấy cam kết ngày 11/10/1997. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp đòi tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng đòi tài sản là chưa chính xác. Căn cứ Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân quận X thụ lý giải quyết sơ thẩm vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Giấy cam kết ngày 11/10/1997 đề tên Nguyễn Đức S, lời khai và sự thừa nhận của hai bên đương sự, có cơ sở khẳng định ông S có nợ bà N số tiền 32.600 USD, ông S cam kết trước tết nguyên đán năm 1998 ông sẽ hoàn trả số tiền trên cho bà N. bà N đã nhiều lần nhắc nợ nhưng ông S không trả. Theo lời khai của ông S, ông đã thanh toán số tiền trên cho bà N nhưng ông không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở đề Hội đồng xét xử xem xét.

Theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự 1995 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *“Bên vay tài sản là tiền, thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*. Việc thiếu nợ trong thời gian dài của bị đơn đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại tiền vay và bị đơn có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định pháp luật.

Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, tỉ giá 1 USD = 24.365 đồng Việt Nam nhưng nguyên đơn vẫn yêu cầu tính 1 USD = 23.235 đồng Việt Nam (tỉ giá tại thời điểm nộp đơn khởi kiện). Cụ thể, yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn 23.235 đồng x 32.600 USD = 757.461.000 đồng, không yêu cầu bị đơn trả lãi phát sinh đối với số nợ trên. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, không trái quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Ngoài ra, tại

phiên tòa nguyên đơn xác định không yêu cầu vợ của ông S liên đới trả tiền nợ cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này.

Như vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 757.461.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

Từ những lập luận trên, xét không chấp nhận kháng cáo của bị đơn về việc sửa bản án sơ thẩm; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 2383/2022/DS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm, do bị đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn – ông Nguyễn Đức S đề nghị sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 2383/2022/DS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm nêu trên, cụ thể:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị N về việc đòi bị đơn – ông Nguyễn Đức S phải trả số tiền nợ gốc là 757.461.000 đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Đức S không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông Nguyễn Đức S còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đức S là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- Chi cục THA DS quận X;
- TAND quận X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (T/20).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hương